



Máy in để bàn

GE300 / GE330

Máy in để bàn truyền nhiệt 4" tiết kiệm

Sử dụng G300 cho tất cả các ứng dụng in mã vạch truyền nhiệt từ nhẹ đến trung bình của bạn



Có các cổng Ethernet, cổng Nối tiếp và cổng USB



Sử dụng các nhãn và dải băng giá rẻ tiêu chuẩn



Hiệu quả về mặt chi phí cao khi in với số lượng lớn



Phần mềm ghi nhãn miễn phí GoLabel để dễ dàng in ấn

GoDEX



Specification

GE300 / GE330

Model		GE300	GE330
Phương pháp in		Truyền nhiệt / Nhiệt trực tiếp	
Độ phân giải		203 dpi (8 chấm / mm)	300 dpi (12 chấm / mm)
Tốc độ in		5 IPS (127 mm/s)	4 IPS (102 mm/s)
Chiều rộng bản in		4,25" (108 mm)	4,16" (105,7 mm)
Độ dài bản in		Tối thiểu. 0,16 " (4 mm) **; Tối đa 68 " (1727 mm)	Tối thiểu. 0,16" (4 mm) **; Tối đa 30" (762 mm)
Bộ vi xử lý		32 Bit RISC CPU	
Bộ nhớ	Flash SDRAM	8 MB Flash (4 MB sử dụng lưu trữ) 16MB	
Loại cảm biến		Cảm biến phản xạ có thể điều chỉnh 2 cảm biến truyền cố định và được căn giữa	
Decal mã vạch	Các loại:	Dạng liên tục, nhãn khoảng cách, cảm biến dấu đen và đục lỗ, chiều dài nhãn được đặt bằng cảm biến tự động hoặc lập trình	
	Chiều rộng	1" (25,4 mm) Min. – 4,64" (118 mm) Max.	
	Độ dày	0,003" (0,076 mm) Min. - 0,008" (0,20 mm) Max. **	
	Đường kính cuộn decal	Max. 5" (127 mm)	
	Đường kính lõi	1" (25,4 mm), 1,5" (38,1mm)	
Ruy băng mực	Các loại	Wax, wax/resin, resin	
	Đường kính cuộn băng	1.57" (40 mm)	
	Đường kính lõi	0.5" (12.7 mm)	
	Chiều dài	360' (110 m)	
	Chiều rộng	1,18" Min. - 4,33" (30 mm - 110 mm) Max.	
Ngôn ngữ máy in		Tự động chuyển ngôn ngữ EZPL, GEPL, GZPL, GDPL	
Phần mềm	Phần mềm thiết kế nhãn	GoLabel (chỉ dành cho máy có ngôn ngữ EZPL)	
	Driver	Windows 2000, XP, Vista, Windows 7, 8.1 and 10 , Windows Server 2003 & 2008 &2012 \ MAC \ Linux	
	DLL	Win CE, .NET, Andriod, Windows Mobile, Windows 2000 / XP / VISTA / Windows 7 / Windows 8.1/Windows 10	
Phòng chữ tích hợp	Phòng Bitmap	6, 8, 10, 12, 14, 18, 24, 30, 16X26 and OCR A & B	
		Phòng chữ bitmap có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°, các ký tự đơn có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°	
		Phòng chữ bitmap có thể mở rộng 8 lần theo hướng ngang và dọc	
	Phòng TTF	Phòng TTF (In đậm / in nghiêng / gạch chân). Xoay 0 °, 90 °, 180 °, 270 °	
Phòng chữ tải xuống	Phòng Bitmap	Có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°, các ký tự đơn có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°	
	Phòng Asian	0°, 90°, 180°, 270° rotatable and 8 times expandable in horizontal and vertical directions	
	Phòng TTF	Phòng TTF (In đậm / in nghiêng / gạch chân). Xoay 0 °, 90 °, 180 °, 270 °	
Mã vạch	Mã vạch 1D	China Postal Code, Codabar, Code 11, Code 32,Code 39, Code 93, Code 128 (subset A, B, C), EAN-8, EAN-13, EAN 8/13 (with 2 & 5 digits extension), EAN 128, FIM, German Post Code, GS1 DataBar, HIBC, Industrial 2 of 5 , Interleaved 2-of-5 (1 2 of 5), Interleaved 2- of 5 with Shipping Bearer Bars, ISBT – 128, ITF 14, Japanese Postnet, Logmars, MSI, Postnet, Plessey, Planet 11 & 13 digit, RPS 128, Random Weight, Standard 2 of 5, Telepen, UPC-A, UPC-E, UPC-A and UPC-E with EAN 2 or 5 digit extension, UCC 128, UCC/EAN-128 K-Mart	
	Mã vạch 2D	Aztec code, Code 49,Codablock F , Datamatrix code, MaxiCode, Micro PDF417, Micro QR code, PDF417, QR code, TLC 39	
Bộ mã		CODEPAGE 437, 850, 851, 852, 855, 857, 860, 861, 862, 863, 865, 866, 869, 737 WINDOWS 1250, 1251, 1252, 1253, 1254, 1255, 1257 Unicode UTF8 \ UTF16BE \ UTF16LE	
Đồ họa		Các loại tệp đồ họa tích hợp là BMP và PCX, các định dạng đồ họa khác có thể tải xuống từ phần mềm	
Cổng kết nối		USB 2.0 Serial port: RS-232 (DB-9) Ethernet 10/100 Mbps	
Bảng điều khiển		Một đèn LED 3 màu: Đèn Nguồn (Xanh, Cam, Đỏ) Phím điều khiển: FEED Nút điều khiển	
Điện năng yêu cầu		Tự động chuyển 100-240VAC, 50-60Hz	
Đồng hồ thời gian thực		Tiêu chuẩn	
Môi trường	Nhiệt độ hoạt động	41°F to 104°F (5°C to 40°C)	
	Nhiệt độ bảo quản	-4°F to 122°F (-20°C to 50°C)	
Độ ẩm	Hoạt động	30-85%, không ngưng tụ	
	Bảo quản	10-90%, không ngưng tụ	
Chứng nhận		CE (EMC) \ FCC Class A \ CB \ UL \ cUL \ CCC	
Kích thước	Chiều dài	251 mm (9,88")	
	Chiều cao	164 mm (6,46")	
	Chiều rộng	200 mm (7,87")	
Khối lượng		3,97 lbs (1,8 Kg) , Không bao gồm vật tư tiêu hao	
Tùy chọn thêm		Dao cắt tự động Giá đỡ cuộn tem nhãn bên ngoài, đường kính tối đa 10" (250mm) Máy cuộn decal tự động Chức năng Bluetooth Wireless LAN (IEEE 802.11 b/g/n) Đồng hồ thời gian thực Cơ chế in cân lề trái (Cài đặt gốc)	

** Thông số kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần thông báo. Tất cả các tên công ty và/hoặc tên sản phẩm đều là nhãn hiệu và/hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của chủ sở hữu tương ứng.
Việc tuân thủ thông số về chiều cao in tối thiểu và tốc độ in tối đa có thể phụ thuộc vào sự khác nhau về chất liệu không tiêu chuẩn như: loại nhãn, độ dày, khoảng cách, cấu trúc lót, v.v. GoDEX vui lòng kiểm tra các chất liệu không tiêu chuẩn về chiều cao in tối thiểu và tốc độ in tối đa.